TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2023
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Phú, bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tráng. Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST- HNGĐ, ngày 14/3/2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXX-ST, ngày 05/6/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Bùi TA, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 6, xã TT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh; Nguyễn QQ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm Mỹ Sơn, xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, chị Bùi TA trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi TA kết hôn với anh Nguyễn QQ vào ngày 09 tháng 3 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng

sống ở xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới sống hạnh phúc bình thường. Đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống; mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 06/2021 và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Bùi TA xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng là được xin ly hôn anh Nguyễn QQ.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung với nhau tên là Nguyễn Duy Thiện Nhân, sinh ngày 26/01/2016; Nguyễn Duy Anh Kiệt, sinh ngày 02/11/2019.

Ly hôn chị Bùi TA có nguyện vọng được nuôi cháu thứ hai tên là Nguyễn Duy Anh Kiệt, còn cháu đầu Nguyễn Duy Thiện Nhân, để cho chồng trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản và nợ: Chị Bùi TA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến đã trình bày, chị Bùi TA không có thêm bất cứ yêu cầu gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, anh Nguyễn QQ đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi TA vào ngày 09 tháng 3 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống ở xã TT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới sống hạnh phúc bình thường. Đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống; mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 06/2021 và hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay vợ làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa; nên nhất trí ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung với nhau tên là Nguyễn Duy Thiện Nhân, sinh ngày 26/01/2016; Nguyễn Duy Anh Kiệt, sinh ngày 02/11/2019. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu đầu Nguyễn Duy Thiện Nhân; còn cháu thứ hai Nguyễn Duy Anh Kiệt để cho vợ trực tiếp nuôi.

- Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn QQ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên anh Nguyễn QQ không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của

pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Bùi TA được ly hôn anh Nguyễn QQ. Về con: Giao cho anh Nguyễn QQ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Thiện Nhân; giao cho chị Bùi TA được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Duy Anh Kiệt. Về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn đều có mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi TA và anh Nguyễn QQ, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2015, tại UBND xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại quê ngoại ở huyện Yên Thành, sau đó về sống tại quê nội ở xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.Vợ chồng sống tình cảm bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống; mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 6/2021, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, chị Bùi TA vẫn nhất quyết xin ly hôn, còn anh Nguyễn QQ cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Bùi TA là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Bùi TA được ly hôn anh Nguyễn QQ.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên là Nguyễn Duy Thiện Nhân, sinh ngày 26/01/2016; Nguyễn Duy Anh Kiệt, sinh ngày 02/11/2019.

Tại phiên tòa anh Nguyễn QQ vắng mặt, nhưng anh cũng có nguyện vọng được nuôi cháu đầu, để cho chị Bùi TA được nuôi cháu thứ hai. Chị Bùi TA cũng nhất trí.

Cho nên cần giao cho anh Nguyễn QQ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Thiện Nhân. Giao cho chị Bùi TA được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Anh Kiệt; là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Bùi TA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Bùi TA được ly hôn anh Nguyễn QQ.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*:

Giao cho anh Nguyễn QQ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Thiện Nhân, sinh ngày 26/01/2016. Giao cho chị Bùi TA trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Anh Kiệt, sinh ngày 02/11/2019.

Hai người không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Bùi TA và anh Nguyễn QQ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Bùi TA, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Bùi TA, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009347, ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Thanh Yên*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn